

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17- 01 - 2025

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trà Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Phan Thị Khánh Phượng.

+ Bà Đinh Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 433/2024/TLST-HNGĐ ngày 25/10/2024 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 483/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Cao Văn L, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Đội 7, thôn An Lộc, xã Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Đội 1, thôn Phú Bình, xã Tịnh Châu, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11-9-2024 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Cao Văn L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị P tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 14 tháng 8 năm 1995. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian, sau đó đến năm 2015 thì bắt đầu mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không cùng quan điểm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp. Vợ chồng không còn sống chung với nhau. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Phúc.

- Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị P có hai con chung tên là Cao Ngọc Viên, sinh ngày 26/10/1996 và Cao Phát Thịnh, sinh ngày 30/6/2005. Hiện nay Cao Ngọc Viên và Cao Phát Thịnh đã đủ 18 tuổi, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Nguyễn Thị P không trình bày ý kiến.

* Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng.

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Tòa án, Thẩm phán đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Về thủ tục tiếp nhận và xử lý đơn khởi kiện: Đúng quy định tại Điều 191 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về thủ tục hòa giải, đối thoại: Đúng quy định tại Điều 16 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Về thụ lý và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đúng quy định tại Điều 28, 195, 196 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về xác định quan hệ tranh chấp: Tòa án xác định đúng quan hệ tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định tư cách người tham gia tố tụng: Đúng quy định tại Điều 68, 69, 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về xác minh, thu thập chứng cứ: Đúng quy định tại Điều 97, 98, 205, 208-211 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về thực hiện thủ tục tổng đạt các thông báo, quyết định: Đúng quy định tại Điều 174, 175 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về thời hạn chuyển hồ sơ đến Viện kiểm sát nghiên cứu tham gia phiên tòa: Đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định Điều 49, 51 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

II. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, 35, 68, khoản 4 Điều 147, 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn L.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Văn L được ly hôn bà Nguyễn Thị P.

- Về con chung: Các con đã đủ 18 tuổi không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Ông Cao Văn Ly phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Cao Văn Ly vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị Phúc đã được triệu tập lần thứ hai vẫn vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Văn Ly và bà Nguyễn Thị Phúc tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND xã Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 14 tháng 8 năm 1995 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc sinh được 02 con. Sau đó ông Ly và bà Phúc trong cuộc sống bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân ông Ly và bà Phúc bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, phần ai nấy sống, không quan tâm đến nhau. Ông Ly và bà Phúc đã không sống chung với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ đó ông Ly yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị Phúc. Xét thấy lý do xin ly hôn của ông Ly chính đáng, tình trạng hôn nhân giữa ông Ly và bà Phúc đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Cao Văn Ly, ông Cao Văn Ly được ly hôn với bà Nguyễn Thị Phúc.

[3] Về con chung: Ông Cao Văn Ly và bà Nguyễn Thị Phúc có hai con chung tên là Cao Ngọc Viên, sinh ngày 26/10/1996 và Cao Phát Thịnh, sinh ngày 30/6/2005. Hiện nay Cao Ngọc Viên và Cao Phát Thịnh đã đủ 18 tuổi, ông Cao Văn Ly không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Phúc đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Phúc, có nội dung ông Ly yêu cầu ly hôn với bà Phúc, tuy nhiên bà Phúc không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập đương sự của Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc ông Ly khởi kiện và cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện do ông Ly đưa ra. Căn cứ vào khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, ông Ly phải chịu án phí sơ thẩm 300.000 đồng được trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng.

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, 94, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, 227, Điều 228, 235, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn L.

1- Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Văn Ly ly hôn với bà Nguyễn Thị P.

2- Về con chung: Ông Cao Văn L và bà Nguyễn Thị Phúc có hai con chung là Cao Ngọc Viên, sinh ngày 26/10/1996 và Cao Phát Thịnh, sinh ngày 30/6/2005. Hiện nay Cao Ngọc Viên và Cao Phát Thịnh đã đủ 18 tuổi, ông Cao Văn Ly không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4- Về nợ chung: Ông Cao Văn Ly trình bày không có.

5- Về án phí sơ thẩm: Ông Cao Văn Ly phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003682 ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

6- Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- UBND xã Tịnh Long, tp Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng